

Thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử Việt Nam

Ngày nhận bài: 25/09/2025 | Ngày phản biện: 26/09/2025 | Ngày xuất bản: 30/09/2025

Tác giả: Phạm Thanh Xuân (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

Tóm tắt: Lịch sử phát triển sách giáo khoa giáo dục phổ thông Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn cải cách quan trọng, gắn với các mốc thay sách vào các năm: 1957, 1981, 2002, 2020(1). Mới đây, cuối tháng 8 năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 71 về việc rà soát thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc. Trước đó, thời điểm Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được ban hành, đã tạo nên những thay đổi lớn đối với nền giáo dục nước nhà, đồng thời đặt ra nhiều thách thức trong công tác quản lý và truyền thông về sách giáo khoa. Trước những biến động về chính sách giáo dục, báo chí Việt Nam có trách nhiệm truyền tải thông tin một cách đầy đủ, chính xác và khách quan, nhằm giúp công chúng nắm bắt được chủ trương của Đảng, đường lối của Nhà nước về vấn đề sách giáo khoa. Trên cơ sở đó, bài viết này tập trung phân tích thực trạng quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thông tin ở lĩnh vực này.

1. Thực trạng quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay

1.1. Quan niệm quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử

Sách giáo khoa là tài liệu giáo dục chính thức được công bố dựa trên chương trình giáo dục của mỗi quốc gia. Sách giáo khoa truyền đạt các kiến thức cơ bản để dạy và học trong nhà trường, nó phản ánh ý thức hệ, lịch sử, văn hóa xã hội của cả quốc gia.

Khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT quy định: Sách giáo khoa là xuất bản phẩm cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cho phép sử dụng làm tài liệu dạy học chính thức trong các cơ sở giáo dục phổ thông⁽²⁾.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Tiếp cận thông tin 2016 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: Thông tin là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu có sẵn, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác do cơ quan nhà nước tạo ra⁽³⁾.

Trong cuốn Khoa học quản lý của PGS. TS. Bùi Mạnh Hùng và TS. Bùi Việt Thi, định nghĩa quản lý là "một hoạt động xã hội bắt nguồn từ tính chất cộng đồng dựa trên sự phân công và hợp tác để làm một công việc nhằm đạt được mục tiêu chung đề ra"⁽⁴⁾.

Như vậy, quản lý thông tin có thể hiểu là quá trình tổ chức, xây dựng kế hoạch, thu thập, lưu trữ thông tin, kiểm soát chất lượng và quản lý tác động xã hội của thông tin. Quản lý thông tin đóng vai trò quan trọng trong mỗi toà soạn nhằm bảo đảm sự chính xác, kịp thời, đồng thời định hướng nhận thức xã hội đúng đắn trước các dòng thông tin đa chiều và phức tạp.

Dựa trên việc phân tích các khái niệm có liên quan, tác giả xác định quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử là tổng hợp nội dung và phương thức tác động của các chủ thể quản lý nhà nước về báo chí, chủ thể quản lý tại cơ quan báo chí lên đối tượng quản lý nhằm đưa thông tin về sách giáo khoa tới công chúng nhanh chóng, chính xác, sinh động và đầy đủ, đồng thời, tuân thủ mọi quy định của pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc trong hoạt động báo chí.

1.2. Thực trạng quản lý thông tin về sách giáo khoa

Trong bối cảnh Việt Nam triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và mới đây nhất là việc Chính phủ ban hành Nghị quyết 281/NQ-CP đảm bảo cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc sử dụng từ năm học 2026 - 2027; cung cấp miễn phí từ năm 2030⁽⁵⁾, các vấn đề về sách giáo khoa trở thành tâm điểm chú ý. Điều này đòi hỏi các cơ quan báo chí Việt Nam phải quản lý thông tin một cách cẩn trọng, đảm bảo phản ánh đa chiều, khách quan và phù hợp với lợi ích của công chúng

cũng như định hướng của nhà nước về sách giáo khoa.

Thời gian qua, báo chí nói chung và báo mạng điện tử nói riêng, đặc biệt là Báo Giáo dục và Thời đại, Báo VietNamNet và Báo Thanh Niên đã khẳng định vai trò là kênh thông tin quan trọng trong việc truyền tải các vấn đề về sách giáo khoa đến công chúng. Thông qua đó, báo chí góp phần hình thành nhận thức xã hội, lan tỏa mục tiêu và ý nghĩa của các cải cách giáo dục, thúc đẩy quá trình xây dựng nền giáo dục Việt Nam theo định hướng đổi mới. Báo mạng điện tử không chỉ đưa tin mà còn đảm nhiệm vai trò giám sát, phản biện xã hội. Ngay từ khi chính sách về đổi mới sách giáo khoa được công bố, nhiều cơ quan báo chí đã kịp thời đăng tải ý kiến từ giáo viên, học sinh, phụ huynh, chuyên gia... nhằm đóng góp sáng kiến, đề xuất giải pháp, phản biện các nội dung liên quan. Khi chính sách được triển khai trên thực tế, những hạn chế, bất cập cũng nhanh chóng được phản ánh, giúp cơ quan quản lý kịp thời xem xét, điều chỉnh, qua đó hoàn thiện hệ thống chính sách giáo dục theo hướng phù hợp và hiệu quả hơn.

Kết quả khảo sát trên ba tờ báo nêu trên cho thấy, cả ba cơ quan báo chí đều tận dụng thế mạnh riêng để phản ánh đa chiều các vấn đề liên quan đến sách giáo khoa, phục vụ nhu cầu thông tin của học sinh, giáo viên, phụ huynh và nhà trường. Đồng thời, các báo đã thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, phổ biến chính sách, đảm bảo thông tin đến công chúng một cách kịp thời và hiệu quả.

1.2.1. Những ưu điểm nổi bật trong công tác quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay

Thực tiễn triển khai quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay đã đạt được nhiều thành công đáng ghi nhận. Hoạt động này không chỉ thể hiện năng lực thích ứng của báo chí chính thống với môi trường số, mà còn khẳng định vai trò tiên phong trong việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận xã hội.

Thứ nhất, nội dung thông tin về sách giáo khoa trên các báo mạng điện tử khá phong phú, đa dạng và có chiều sâu, đồng thời phản ánh được đặc điểm riêng của từng tờ báo. Sự đa dạng này không chỉ đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhóm công chúng khác nhau mà còn giúp thông tin về sách giáo khoa trở nên gần gũi và dễ tiếp cận hơn.

Thứ hai, các cơ quan báo chí đã xây dựng kế hoạch truyền thông về sách giáo khoa một cách bài bản và có định hướng rõ ràng. Việc hình thành chuyên mục, chuyên trang, loạt bài, tuyển bài theo từng giai đoạn, từ công bố Chương trình giáo dục phổ thông 2018, lựa chọn sách giáo khoa đến phản ánh quá trình triển khai ở các địa phương, cho thấy sự chủ động trong quy trình sản xuất thông tin, thể hiện một điểm tích cực của công tác quản lý.

Thứ ba, việc ứng dụng công nghệ số và các hình thức truyền thông hiện đại đã được chú trọng tại các cơ quan báo chí, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả lan tỏa thông tin. Nhiều tòa soạn đã tận dụng các nền tảng số như mạng xã hội, báo chí đa phương tiện, đồ họa thông tin, video clip, podcast... để truyền tải nội dung về sách giáo khoa một cách sinh động, dễ tiếp cận hơn với công chúng. Cả ba cơ quan báo chí gồm Báo Giáo dục & Thời đại, Báo VietNamNet và Báo Thanh Niên đều duy trì hệ thống fanpage Facebook, kênh YouTube và TikTok hoạt động thường xuyên, qua đó đăng tải và chia sẻ liên kết các bài viết từ báo điện tử, giúp mở rộng mức độ lan tỏa và tăng cường tương tác với độc giả. Bên cạnh đó, các sản phẩm báo chí về sách giáo khoa ngày càng được chuyển thể đa dạng, từ tin, bài viết truyền thống đến video ngắn, podcast, đồ họa thông tin hay nội dung tóm tắt dạng content mạng xã hội, thể hiện nỗ lực của các tòa soạn trong việc đổi mới cách thức tiếp cận công chúng trong môi trường truyền thông số.

Việc kết hợp các hình thức truyền thông số đa dạng và ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu cũng giúp các cơ quan báo chí nắm bắt kịp thời phản hồi của dư luận, qua đó điều chỉnh nội dung phù hợp với nhu cầu của công chúng mục tiêu. Cụ thể, thông qua hệ thống CMS quản lý báo chí điện tử và các phần mềm, phân tích tổng quan của một số nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, TikTok, các tòa soạn có thể theo dõi, đánh giá mức độ và hiệu quả lan tỏa của từng sản phẩm báo chí - truyền thông theo giai đoạn. Nhờ đó, thông tin về sách giáo khoa không chỉ được truyền tải nhanh chóng, chính xác mà còn tạo ra tương tác hai chiều với công chúng, nâng cao vai trò định hướng và giám sát xã hội của báo mạng điện tử trong bối cảnh truyền thông số hiện nay.

Thứ tư, quá trình chuyển đổi số trong tổ chức sản xuất và phân phối thông tin về sách giáo khoa được đẩy mạnh, từ đó tăng cường khả năng tiếp cận nhanh chóng, chính xác đến công chúng. Thực tế nghiên cứu cho thấy, các tòa soạn hiện nay đã áp dụng nhiều công nghệ mới trong quy trình sản xuất nội dung, từ thu thập thông tin, biên tập, xuất bản đến phân phối thông tin và đo lường hiệu quả. Cụ thể, thay vì chỉ dựa vào hình thức tác nghiệp truyền thống, phóng viên có thể phỏng vấn, trao đổi với nhân vật qua các nền tảng trực tuyến như Zoom, Google Meet hay Microsoft Teams, giúp tiết kiệm thời gian, mở rộng phạm vi tiếp cận và phản hồi nhanh hơn với các vấn đề nóng liên quan đến sách giáo khoa. Trong quá trình lên ý tưởng, tổng hợp dữ liệu và phân tích xu hướng, đội ngũ phóng viên, biên tập viên cũng chủ động ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT, Gemini, Grok,... để hỗ trợ tra cứu, gợi ý đề tài, tối ưu hóa ngôn ngữ và hình thức thể hiện bài viết. Bên cạnh đó, các tòa soạn còn sử dụng nền tảng CMS hiện đại và công cụ quản trị dữ liệu số để đồng bộ hóa nội dung trên nhiều kênh (website, fanpage Facebook, YouTube, TikTok), giúp thông tin về sách giáo khoa được cập nhật nhanh, đồng nhất và đến với công chúng theo cách thuận tiện hơn. Những ứng dụng công nghệ này góp phần rút ngắn thời gian sản xuất, nâng cao hiệu quả lan tỏa, đồng thời khẳng định xu hướng chuyển đổi số đang trở thành yếu tố cốt lõi trong công tác quản lý thông tin báo chí hiện nay.

Thứ năm, báo chí đã chú trọng kết nối với nhà trường, đội ngũ giáo viên và giới chuyên gia, tạo nên diễn đàn trao đổi đa chiều và khách quan hơn về các vấn đề liên quan đến sách giáo khoa. Thông qua các bài phỏng vấn, tọa đàm, hội thảo chuyên sâu hay diễn đàn trực tuyến, báo chí đóng vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý giáo dục với các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách giáo dục như giáo viên, học sinh, nhà trường, phụ huynh,... Những ý kiến phản hồi từ giáo viên, nhà trường, phụ huynh và học sinh được báo chí truyền tải kịp thời, giúp các cơ quan quản lý có thêm thông tin để điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn dạy và học.

Thứ sáu, các cơ quan báo chí đã chủ động định hướng dư luận, góp phần giảm thiểu sự tác động của các thông tin sai lệch. Trong bối cảnh nhiều thông tin phiến diện, thậm chí mang tính kích động về sách giáo khoa lan truyền nhanh trên mạng xã hội và các nền tảng không chính thống, vai trò của báo chí chính thống, đặc biệt là báo mạng điện tử có uy tín càng trở nên quan trọng trong việc giữ vững định hướng xã hội.

Thực tế, các tranh luận về giá thành sách giáo khoa, nội dung còn nhiều “sạn” hay tính phù hợp của sách đối với người học đã từng gây ra những phản ứng trái chiều trong xã hội, buộc báo chí phải vào cuộc để cung cấp thông tin chính xác và khách quan. Báo Giáo dục và Thời đại đã triển khai nhiều tuyến bài giải đáp thắc mắc của công chúng về giá sách, đồng thời phỏng vấn chuyên gia và đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm làm rõ nội dung, quy trình biên soạn và tính hợp lý của sách giáo khoa. Trong khi đó, Báo VietNamNet và Báo Thanh Niên tập trung phản ánh ý kiến từ giáo viên, phụ huynh, học sinh – những người trực tiếp sử dụng sách giáo khoa, qua đó giúp công chúng tiếp cận thông tin đa chiều, cân bằng và chính xác hơn.

1.2.2. Một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song trong thực tiễn triển khai quản lý thông tin về sách giáo khoa, các cơ quan báo chí vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế. Những tồn tại này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả truyền thông chính sách mà còn tạo ra khoảng trống trong việc tiếp cận và dẫn dắt dư luận.

Thứ nhất, công tác quản lý thông tin tại các tòa soạn báo mạng điện tử hiện nay còn mang tính phản ứng thụ động, theo vụ việc, theo mùa vụ (đầu năm học, trước các kỳ thi chuyển cấp, thi tốt nghiệp,...) mà chưa hình thành một chiến lược truyền thông dài hạn, có lộ trình cụ thể về thông tin sách giáo khoa. Đa phần các cơ quan báo chí chỉ tăng cường đưa tin sau khi các tranh cãi về sách giáo khoa đã bùng nổ trong dư luận, chứ chưa chủ động lập kế hoạch định hướng thông tin từ sớm. Chẳng hạn, thông tin cảnh báo về sách giáo khoa giả, bị in lậu chỉ bắt đầu xuất hiện dày đặc vào khoảng tháng 6 đến tháng 8 năm 2024, sau khi cơ quan chức năng phát hiện và xử lý hàng loạt cơ sở sản xuất, buôn bán sách giáo khoa, sách tham khảo giả. Báo chí chủ yếu chỉ dừng lại ở mức đưa tin, phản ánh sự việc mà chưa có tuyến bài chuyên sâu, phân tích nguyên nhân gốc rễ của tình trạng này để có phương án ngăn chặn dứt điểm. Hay như vụ việc đầu năm học, phụ huynh than thở về giá sách, báo chí chỉ bắt đầu phản hồi sau khi làn sóng tranh luận trên mạng xã hội lan rộng, chứ chưa có sự chuẩn bị truyền thông sớm về chính sách giá, chi phí phát hành,... Cách tiếp cận bị động này khiến báo chí chưa thực sự phát huy hết khả năng định hướng, dẫn dắt dư luận xã hội trong bối cảnh truyền thông số phát triển nhanh chóng như hiện nay.

Thứ hai, một số sản phẩm báo chí về sách giáo khoa có nội dung mang tính hình thức, tuyên truyền một chiều và thiếu chiều sâu phản biện. Đặc biệt, với các tờ báo ngành như Báo Giáo dục và Thời đại, do đặc thù là cơ quan ngôn luận của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội dung về sách giáo khoa đôi khi còn thiên về truyền tải chủ trương, chính sách hoặc phản ánh kết quả triển khai ở địa phương, mà chưa thể hiện rõ rệt vai trò giám sát, phản biện và đa dạng hoá nguồn thông tin. Nhiều bài viết đưa tin, nhưng chưa đa dạng góc nhìn thực tiễn từ các cơ sở giáo dục, giáo viên, học sinh - những người trực tiếp sử dụng sách. Thực tế này khiến thông tin báo chí về sách giáo khoa đôi khi khô cứng, thiếu thuyết phục và làm giảm tính tương tác qua lại với độc giả. Lâu dài, điều đó có thể gây ra khoảng cách với công chúng, khiến người đọc có xu hướng tìm kiếm những nguồn thông tin khác trên mạng xã hội để có góc nhìn đa chiều hơn, làm giảm sút tỷ lệ người xem đối với thông tin về sách giáo khoa trên báo.

Thứ ba, báo chí bị hạn chế về nguồn nhân lực chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục. Sách giáo khoa là lĩnh vực đặc thù, đòi hỏi hiểu biết sâu về chương trình giáo dục phổ thông, chính sách quản lý, phương pháp giảng dạy và tâm lý học đường, song thực tế, phần lớn phóng viên phải kiêm nhiệm nhiều mảng khác nhau như giáo dục, đời sống, xã hội hoặc văn hoá. Điều này khiến chất lượng tin bài về sách giáo khoa không đồng đều, nhiều bài chỉ dừng lại ở mức độ phản ánh thông tin bề mặt, thiếu phân tích chuyên sâu và phản biện vấn đề. Tại Báo VietNamNet, các phóng viên, biên tập viên có năng lực về mảng công nghệ, truyền thông đa phương tiện, nhưng lại chưa có nhiều nhân sự có kinh nghiệm chuyên môn về giáo dục. Do đó, các bài viết bình luận chuyên sâu thường phải dựa nhiều vào tư vấn hoặc phát ngôn của chuyên gia, thay vì phân tích độc lập dựa trên hiểu biết nội tại của phóng viên. Thực trạng này phần nào phản ánh hạn chế chung của báo chí hiện nay trong việc xây dựng đội ngũ chuyên trách, có kiến thức liên ngành, nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin chuyên sâu, khách quan và mang tính phản biện của công chúng.

Thứ tư, cơ chế phối hợp và cung cấp thông tin từ các đơn vị chuyên môn còn hạn chế. Không ít phóng viên phản ánh khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tin chính thống từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà xuất bản hoặc hội đồng thẩm định sách giáo khoa, nhất là khi nảy sinh các vấn đề nhạy cảm. Điều này khiến báo chí bị động trong việc làm chủ dòng chảy thông tin, trong khi mạng xã hội lan truyền thông tin nhanh, lẫn lộn

đúng sai, dễ dẫn đến dư luận cực đoan và hiểu nhầm.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay

Từ kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy, mặc dù hoạt động quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử đã đạt được những thành công nhất định, song chất lượng nội dung và nguồn nhân lực vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó, việc nâng cao hiệu quả quản lý thông tin là một yêu cầu cấp thiết. Các giải pháp cần tập trung vào ba khía cạnh chính: Đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ làm báo; Nâng cao tính minh bạch và chủ động cung cấp thông tin của các cơ quan quản lý; Tăng cường nhận thức của công chúng về việc tiếp nhận thông tin một cách có trách nhiệm.

2.1. Giải pháp đối với toà soạn báo chí

Thứ nhất, xây dựng chiến lược thông tin dài hạn và chủ động về sách giáo khoa. Các toà soạn cần chuyển đổi từ tư duy “đưa tin theo vụ việc” sang “chủ động quản lý khủng hoảng truyền thông” về sách giáo khoa. Cụ thể là cần lập kế hoạch truyền thông chuyên đề dài hạn, có dự báo và lộ trình cụ thể theo từng giai đoạn của năm học. Chẳng hạn, ngay từ đầu năm, các cơ quan báo chí cần xây dựng tuyến bài theo giai đoạn gồm: công bố sách - lựa chọn sách - dạy thử nghiệm - phản hồi - điều chỉnh, tạo mạch thông tin liên tục, đồng bộ và nhất quán.

Thứ hai, tăng cường tính phản biện và đa chiều trong nội dung thông tin về sách giáo khoa. Thay vì chỉ đưa tin một chiều về chính sách của Đảng, chủ trương của Nhà nước về cải cách giáo dục và sách giáo khoa, các cơ quan báo chí cần mở rộng tiếng nói từ các cơ sở giáo dục, gồm giáo viên, phụ huynh, học sinh, nhà trường,... để đảm bảo tính toàn diện, khách quan của thông tin.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên trách. Các cơ quan báo chí cần chú trọng lựa chọn và đào tạo đội ngũ phóng viên có hiểu biết sâu về lĩnh vực giáo dục - đặc biệt là chương trình học, sách giáo khoa và chính sách học liệu. Tòa soạn có thể tổ chức tập huấn nội bộ hoặc phối hợp với các đơn vị chuyên môn (như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam) để bồi dưỡng kiến thức nền tảng và cập nhật các điểm mới trong

lĩnh vực sách giáo khoa. Đồng thời, cần tạo điều kiện cho đội ngũ phóng viên thực hiện loạt bài điều tra, phân tích chuyên sâu về quá trình thực thi chính sách sách giáo khoa ở các địa phương, phản hồi của giáo viên, học sinh, phụ huynh, nhà trường,... thay vì chỉ phản ánh thông tin bề mặt.

Thứ tư, thiết lập cơ chế phối hợp thông tin giữa cơ quan báo chí và các đơn vị chuyên môn có thẩm quyền một cách hiệu quả, toàn diện. Một trong những nguyên nhân khiến báo chí gặp khó khăn trong quản lý thông tin về sách giáo khoa là thiếu kênh liên lạc trực tiếp, chính thống và thường xuyên giữa các cơ quan báo chí với các đơn vị quản lý giáo dục. Để khắc phục, cần xây dựng đầu mối phối hợp thông tin giữa báo chí với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà xuất bản sách giáo khoa, các cơ sở giáo dục và đào tạo tại địa phương. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng và độ chính xác, tin cậy của thông tin, mà còn góp phần tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về thông tin sách giáo khoa của các cơ quan báo chí.

2.2. Giải pháp đối với cơ quan quản lý nhà nước

Thứ nhất, chủ động cung cấp thông tin chính thống, minh bạch và kịp thời. Cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là Bộ Giáo dục và Đào tạo, cần đóng vai trò đầu mối trong việc truyền tải thông tin chính xác, nhất quán về sách giáo khoa. Việc xây dựng cơ chế phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ, có hệ thống cho báo chí sẽ giúp giảm thiểu tình trạng nhiễu loạn, thiếu tính chính xác trong quá trình đưa tin. Các quyết định, văn bản hướng dẫn, danh mục sách giáo khoa được phê duyệt, hoặc thay đổi về chương trình học cần được công bố sớm, rõ ràng, dễ hiểu và được phổ biến đồng bộ qua nhiều kênh (website Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cổng thông tin giáo dục, hòm báo hoặc hội thảo chuyên đề...).

Thứ hai, hoàn thiện khung pháp lý và hướng dẫn quản lý thông tin báo chí về giáo dục. Cần có quy định cụ thể trong Luật Báo chí hoặc các văn bản hướng dẫn về việc đưa tin các vấn đề giáo dục - đặc biệt là những vấn đề nhạy cảm như sách giáo khoa, học phí, cải cách chương trình. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cũng nên phối hợp với Cục Báo chí (Bộ VH-TT & DL) để giám sát các nội dung sai lệch, bóp méo sự thật về sách giáo khoa trên báo mạng, đồng thời có biện pháp xử lý, cải chính, yêu cầu gỡ bài nếu cần thiết.

Thứ ba, tăng cường công tác giáo dục và tuyên truyền toàn diện, hiệu quả cho công chúng về các chính sách giáo dục và sách giáo khoa. Các hình thức tuyên truyền có thể bao gồm tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trực tuyến, video giải thích chính sách hoặc chuyên mục hỏi - đáp trên báo mạng điện tử, nhằm tạo kênh đối thoại hai chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và công chúng mục tiêu. Thông qua hoạt động tuyên truyền chủ động và toàn diện này, các cơ quan quản lý không chỉ củng cố niềm tin xã hội đối với chính sách giáo dục, mà còn góp phần xây dựng môi trường truyền thông lành mạnh, minh bạch và có kiểm chứng, hạn chế tác động của những luồng thông tin sai lệch trên không gian mạng đối với sách giáo khoa.

Quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm tính chính xác, minh bạch của thông tin, đồng thời định hướng dư luận xã hội trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông. Nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác quản lý thông tin sách giáo khoa vẫn còn một số bất cập. Do vậy, cần sự phối hợp đồng bộ từ phía cơ quan quản lý nhà nước, các tòa soạn và đội ngũ phóng viên, biên tập viên để nâng cao hiệu quả của quản lý thông tin về sách giáo khoa trên báo mạng điện tử. Việc áp dụng các giải pháp đề xuất sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thông tin, hỗ trợ quá trình đổi mới giáo dục và củng cố niềm tin xã hội đối với sách giáo khoa./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Đức Trí (29/09/2022), "Sách giáo khoa qua các thời kỳ đổi mới", Báo Giáo dục và Thời đại.
- (2) Khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT.
- (3) Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- (4) Khoản 1 Điều 2, Luật Tiếp cận thông tin 2016 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- (5) PGS. TS. Bùi Mạnh Hùng, TS. Bùi Việt Thi (2023), Khoa học quản lý, nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Nhã (2010), Lao động nhà báo - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, nhà xuất bản Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
2. Luật báo chí 2016, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Trường Giang (2010), Báo mạng điện tử - Những vấn đề cơ bản, nhà xuất bản Chính trị - Hành chính, Hà Nội.